

Số: 30 /2022/QĐ-UBND

Long An, ngày 09 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy định đơn giá xây dựng mới loại nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và đơn giá mô mã trên địa bàn tỉnh Long An được ban hành kèm theo Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 30/2019/NĐ-CP ngày 28/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 06/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung điều 17 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1763/TTr-SXD ngày 13/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy định đơn giá xây dựng mới loại nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và đơn giá mốp trên địa bàn tỉnh Long An được ban hành kèm theo Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh, với nội dung như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5, mục I, phần D:

“5. Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà thuộc sở hữu nhà nước bán cho người đang thuê theo quy định của pháp luật về bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, bao gồm cả đất kèm theo là giá bán thực tế theo quyết định của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6, mục I, phần D:

“6. Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà, đất mua theo phương thức đấu giá, đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu giá, đấu thầu là giá trúng đấu giá, đấu thầu thực tế ghi trên hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật hoặc giá trúng đấu giá, đấu thầu thực tế theo biên bản trúng đấu giá, đấu thầu hoặc theo văn bản phê duyệt kết quả đấu giá, đấu thầu (nếu có) của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.

* Lý do sửa đổi, bổ sung: Đảm bảo phù hợp với nội dung tại điểm c khoản 1, Điều 7, Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ.

Điều 2. Trường hợp, các đơn vị, tổ chức và cá nhân đã áp dụng khoản 5, khoản 6 mục I, phần D, Quy định kèm theo Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh có hiệu lực thi hành từ ngày 02/5/2022 thì rà soát, hiệu chỉnh và thực hiện theo quy định của quyết định này.

Điều 3. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 / 7 /2022.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KTVB QPPL – Bộ Tư pháp;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; ĐB HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Ban NC-TCD;
- Phòng: KTTC, VHXH, THKSTTHC;
- Lưu: VT, SXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Lâm